

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 37/2018/PT-HS
Ngày: 26-01-2018**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu và ông Ngô Tiến Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 822/2017/TLPT-HS ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thuyền và Nguyễn Văn Đoan do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/ST-HS ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN VĂN THUYỀN, sinh năm 1979; ĐKNKTT và trú tại: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 03/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn Thìa (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan; có vợ là Trần Thị Minh Luyện và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/04/2016 tại Trại tạm giam số 2 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN ĐOAN, sinh năm 1974; ĐKNKTT và trú tại: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 07/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn Thìa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lan; có vợ là Trần Thị Hà và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thành Sơn và Cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; ĐKNKTT và trú tại: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị được vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2016, Nguyễn Văn Thuyên đi làm đồng về đến cổng Đình làng Đại Tảo xem hội làng. Khi đến nơi, thấy anh Nguyễn Văn H là người cùng thôn đang ngồi trong quán nước của chị Nguyễn Thị Hà trước cửa Đình. Do trước đó H đã hai lần đánh Nguyễn Văn Kiêm là em trai Thuyên (*do Kiêm nợ tiền H chưa trả*), nên Thuyên đi đến phía sau H dùng tay đâm vào gáy H khoảng 02 - 03 phút. Do bất ngờ, H quay lại và bị đâm chúi đầu, ngã ra phía trước cách Thuyên khoảng 01 m. Lúc này H đang trong tư thế đối diện mặt với Thuyên và 02 tay H chống phía sau xuống đất và lùi lại, sang dãy bàn đối diện quán nước chị Hà. Thuyên liền rút kéo trong túi quần lao vào H đâm liên tiếp, H giơ tay trái lên đỡ nên bị đâm vào mu bàn tay trái chảy máu. Sau đó, Thuyên dùng kéo đâm 01 phút vào ngực H. H dùng chân đạp Thuyên và lùi lại thì bị Thuyên dùng kéo đâm 01 phút vào đùi bên phải của H. H nhặt con dao gọt hoa quả cán gỗ của chị Hà chém một nhát vào mu bàn tay trái Thuyên, rồi H đứng dậy bỏ chạy được khoảng 01- 03 m hướng ra đường liên xã Tân Phú đi xã ĐT thì bị Nguyễn Văn Đoàn cầm 01 con dao lao vào chém 01 nhát vào cẳng phải, 01 nhát vào cánh tay phải làm rách da, chảy máu. Sau đó mọi người can ngăn thì Thuyên và Đoàn bỏ chạy cầm theo hung khí về nhà. Anh H được mọi người đưa đến Bệnh viện quân y 103 để cấp cứu, điều trị đến ngày 01/3/2016 thì ra viện.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường và đã thu giữ 01 con dao dài 25cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng nâu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng dài 14m, bản rộng 3cm tại mép nương nước cạnh sân bóng đá, đối diện với quán nước của chị Tuyến. Tại Bản kết luận giám định số 4571/C54(TT3) ngày 22/11/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "*Trên con dao ghi thu tại hiện trường có dính máu của Nguyễn Văn H*". Tại Công văn số 484/C54(TT3) ngày 29/03/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nêu: "*Trên con dao gửi đến giám định theo Quyết định trưng cầu*

giám định số 26 ngày 11/10/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q, thành phố Hà Nội có dính máu của Nguyễn Văn H; dấu vết máu tách chiết và phân tích được kiểu gen của Nguyễn Văn H nằm tại vị trí cán dao, nơi có hai đinh vít kim loại màu vàng nhạt".

Ngày 16/02/2016, Nguyễn Văn Thuyên giao nộp 01 chiếc kéo màu đen có chiều dài 18cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu đen xám dài 09cm, mũi kéo nhọn, phần tay cầm của kéo có vỏ bọc bằng cao su màu đen dài 09cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 07/03/2016 của Bệnh viện Quân y 103 cấp cho anh Nguyễn Văn H ghi nhận: *"Bệnh nhân bị người khác dùng kéo đâm nhiều vết vào khoang gian sườn 3-4 giữa đòn P, cẳng tay. Vết thương phần mềm khoang gian sườn 3 giữa đòn P dài 3cm, không sờ thấy đáy vết thương, chảy ít máu thấm băng; mạch 100 ck/p'; HA 90/50 mmHg. Vết thương phần mềm cẳng tay P bờ mép gọn sạch chảy ít máu thấm băng. Chuẩn đoán: Vết thương phần mềm khoang gian sườn 3-4 đường giữa đòn P thấu ngực, tràn máu khoang màng phổi phải mức độ nặng. Vết thương phần mềm vùng cẳng tay, 1/3 trên cẳng tay phải, 1/3 giữa đùi phải do bị đâm.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1026/C54(TT1) ngày 22/03/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"Xác định anh Nguyễn Văn H bị vết thương thấu ngực, tràn máu khoang màng phổi phải mức độ nặng; đa vết thương phần mềm vùng cẳng tay phải, chân phải đã được điều trị. Hiện có các thương tích, di chứng chấn thương sau: Sẹo vùng cẳng tay phải không ảnh hưởng chức năng, thẩm mỹ 01%; sẹo vùng cẳng tay phải không ảnh hưởng chức năng 03%; sẹo vùng đùi phải không ảnh hưởng chức năng 01%; sẹo vết thương và sẹo mổ vùng ngực 03%; tổn thương màng phổi di chứng dày dính màng phổi dưới 1/4 diện tích hai phế trường 25%; rối loạn thông khí hỗn hợp mức độ trung bình 16%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H do thương tích tại thời điểm giám định là 44%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích thấu ngực phải gây tràn máu khoang màng phổi phải và vùng đùi phải của anh Nguyễn Văn H do vật sắc nhọn tác động gây nên; các thương tích khác do vật sắc tác động gây nên".*

Tại Công văn số 322/C54(TT1) ngày 27/03/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an nêu: *"Do các hồ sơ, tài liệu gửi giám định không mô tả chi tiết các đặc điểm riêng biệt, đặc thù ban đầu của các vết thương; tại thời điểm giám định, các vết thương của anh H đã thành sẹo nên không đủ cơ sở để xác định chiều hướng của các vết thương và các vết thương do vật sắc gây nên là dạng*

cắt hay dạng cửa. Vì vậy không đủ cơ sở để xác định các thương tích của anh H do cùng một vật hung khí hay mấy loại hung khí gây nên".

Tại Bản tóm tắt bệnh án ngày 07/06/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ cấp cho Nguyễn Văn Thuyên ghi: *"Vào viện 17 giờ 30 ngày 14/02/2016 với vết thương rách phần mềm mu tay (T) kích thước 3cm đã khâu, không chảy máu".* Tại Bản kết luận giám định pháp y số 2777/C54(TT1) ngày 28/06/2016 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *"Vết thương mu tay trái để lại sẹo; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Thuyên tại thời điểm giám định là 1%. Thương tích mu tay trái của anh Nguyễn Văn Thuyên do vật sắc hoặc sắc nhọn gây nên".*

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Thuyên khai nhận đã dùng kéo đâm liên tiếp vào người H. Khi Thuyên đâm H có Đoan chạy phía sau. Việc Đoan ở lại phía sau có gây thương tích cho H không thì Thuyên cũng không rõ; Nguyễn Văn Đoan khai không gây thương tích cho ai và cũng không bị thương tích gì; Nguyễn Văn H khai Đoan là người cầm dao lao về phía H chém 01 nhát vào cằm bên phải của H, H tiếp tục chạy thì bị Đoan cầm dao tay trái đâm về hướng người H, H giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng 01 nhát vào cánh tay phải khiến rách da, chảy máu.

Anh Nguyễn Văn H đi viện từ ngày 14/02/2016 đến ngày 01/3/2016 và yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe các khoản sau: Công 02 người chăm sóc trong 22 ngày: 11.000.000 đồng; mất thu nhập trong 12 tháng: 84.000.000 đồng; tổn hại sức khỏe: 70.000.000 đồng; tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng; chi phí điều trị, thuốc có hóa đơn: 53.000.000 đồng; chi phí điều trị không có hóa đơn: 30.000.000 đồng; tổng các khoản là 298.000.000 đồng. Chị Trần Thị Minh Luyện là vợ bị cáo Thuyên đã tự nguyện nộp Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Q 40.000.000 đồng để bồi thường.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/ST-HS ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q đã áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Thuyên 04 năm 06 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn Đoan 04 năm tù đều về tội *"Cố ý gây thương tích"*; buộc các bị cáo liên đới bồi thường thương tích là 126.800.000 đồng; ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn Thuyên có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Ngày 05/10/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đoàn có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 03/10/2017, bị hại là anh Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, xem xét xử lý các bị cáo về tội “*Giết người*”. Ngày 22/01/2018, anh Nguyễn Văn H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Đoàn cho rằng mình bị oan, bị cáo không có dao, khi thấy H và Thuyên đánh nhau bị cáo vào can ngăn, đẩy anh H ra, sau đó 02 anh em bị cáo đi về. Cả hai bị cáo đều cho rằng cần xem xét kết luận giám định về phần *rối loạn thông khí hỗn hợp mức độ trung bình 16%*, đề nghị giám định lại thương tích của anh H. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 231; 234; 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức; không chấp nhận các kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Người bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Cơ quan điều tra chỉ dựa vào lời khai của bị hại và 02 người làm chứng để kết luận Đoàn đã cùng Thuyên gây thương tích cho anh H là không thuyết phục, thiếu căn cứ; lời khai của những người này còn nhiều điểm mâu thuẫn, không khách quan vì họ có quan hệ gần gũi với anh H; việc thu thập, bảo quản, sử dụng, cho người làm chứng nhận dạng chứng cứ là con dao dính máu tại hiện trường còn nhiều sai sót, không khách quan, chưa chứng minh ai đã sử dụng con dao này; chưa thu thập đầy đủ bệnh án của Nguyễn Văn H; kết luận giám định không phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích và Bản sao bệnh án về vết thương ở cẳng tay?; đề nghị xử lý hành vi của anh H và một số người khác về hành vi gây thương tích 1% cho Thuyên; đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án để điều tra lại; xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Thuyên vì đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo và bị hại kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận. Trước khi mở phiên tòa, anh Nguyễn Văn H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo; căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và không xét kháng cáo của bị hại.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Thuyên; căn cứ ngay các lời khai đầu tiên của anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị Hà, chị Nguyễn Thị Nhung, anh Nguyễn Đăng Cường, anh Nguyễn Văn Hình, anh Nguyễn Văn Trang (*Đều khai thấy Doan dùng dao hoặc vật kim loại xông về phía H đâm, chém*); căn cứ các vật chứng đã thu giữ; các Biên bản khám nghiệm, dựng lại hiện trường và nhận dạng; các Biên bản giám định pháp y; qua thẩm tra các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; và qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2016 trước cửa đình làng Đại Tảo, xã ĐT, huyện Quốc Oai, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc vay nợ giữa anh Nguyễn Văn Kiêm (*là em trai của 02 bị cáo*) với anh Nguyễn Văn H. Khi thấy anh H đang ngồi trong quán nước của chị Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Thuyên đã đâm liên tiếp và dùng kéo - Là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào ngực, tay và chân anh H. Bị đâm và đâm, anh H lấy được con dao (*kiểu Thái Lan, dài 25cm, chuôi gỗ dài 11cm, lưỡi kim loại sáng trắng dài 14cm, bản rộng 3cm*) đâm, chém lại trúng mu bàn tay trái của Thuyên (*lúc này anh H đã bị chảy máu; con dao này sau đó dính máu của anh H ở phần cán dao; rơi tại hiện trường*). Thấy Thuyên và H đánh nhau, Nguyễn Văn Doan đang ngồi bên quán nước của chị Nguyễn Thị Tuyến đã cầm dao xông đến chém 01 nhát vào cằm và 01 nhát vào tay phải làm rách da, chảy máu. Hậu quả, anh H bị đa chấn thương và được giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Thuyên và Nguyễn Văn Doan bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo điểm a khoản 1 Điều 104 và theo đó thì áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng; hành vi đó đã xâm phạm sức khỏe của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy 02 bị cáo là anh em ruột; bị hại cũng có phần lỗi là nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo; bị cáo Thuyên đã bồi thường một phần thiệt hại; khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; nhưng các thương tích của anh H chủ yếu do Thuyên gây nên (41%), Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Thuyên 04 năm 06 tháng tù là thỏa đáng và cần thiết. Đối với Nguyễn Văn Doan mặc dù không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng thương tích bị cáo gây ra cho anh H là không

đáng kể (3%); mức án 04 năm tù đối với bị cáo là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh H các khoản hợp lý là: Tiền thuốc và điều trị 49.600.000 đồng; công người chăm sóc 22 ngày 8.800.000 đồng; mất thu nhập 22 ngày 4.400.000 đồng; chi phí đi lại 4.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng là hợp lý. Riêng khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe tính 50.000.000 đồng là không phù hợp với mức sống, sinh hoạt, cũng như điều kiện, hoàn cảnh của địa phương; Hội đồng xét xử tính lại khoản này là 10.000.000 đồng. Tổng cộng các bị cáo phải bồi thường là 86.800.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Thuyên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đoàn không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo phải nộp khoản án phí dân sự sơ thẩm trên cơ sở mức bồi thường mà Hội đồng xét xử đã tính lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn Thuyên **04 (bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/04/2016.

1.2) Áp dụng khoản 3 Điều 104; khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn Đoàn **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.3) Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584; 585; 586; 587; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Văn Thuyên và Nguyễn Văn Đoàn phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn H 86.800.000 đồng (*Tám sáu triệu tám trăm ngàn đồng*); trong đó: Phần của Nguyễn Văn

Thuyên là 60.000.000 đồng, được trừ 40.000.000 đồng (*Đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008234 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q*), còn phải bồi thường 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*); phần của Nguyễn Văn Doan là 26.800.000 đồng (*Hai sáu triệu tám trăm ngàn đồng*).

1.4) Bị cáo Nguyễn Văn Thuyên phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn Doan phải nộp 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

1.5) Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- TT Lý lịch tư pháp Quốc gia - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã ĐT, huyện Quốc Oai;
- Người kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà